TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HSST
Ngày 22-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Tâm.

2. Ông Nguyễn Đình Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 378/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Văn G, sinh năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Thôn X, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Thái Văn H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị V, sinh năm 1955; vợ tên Hồ Ngọc T, sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân:

+ Bản án hình sự số 92/2013/HSST ngày 28/3/2013 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2014;

+ Bản án hình sự số 33/2019/HSPT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Hiếp dâm", hiện đang thi hành án tại Trại giam Bố Lá. Tạm giam ngày 30/6/2018, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982; địa chỉ: Số 474/2/9A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Phí Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 474/2/9A khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Lê Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 21A/21 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 26/6/2018, Thái Văn G đón xe mô tô chở khách của anh Nguyễn Văn A từ Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bình Dương với giá 80.000 đồng. Anh Nguyễn Văn A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-514.21 chở G đến nhà nghỉ T ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khi đến nhà nghỉ T, G mượn điện thoại của anh Nguyễn Văn A gọi cho bạn và nói anh A chờ bạn của G đến sẽ trả tiền. Sau đó, G thuê phòng 108 còn anh A ngồi ngoài đợi. Được khoảng 10 phút, anh Nguyễn Văn A lên phòng 108 để hỏi lấy tiền thì G nói để nhắn tin cho bạn đến trả tiền. Lúc này, anh Nguyễn Văn A đi vào trong nhà vệ sinh và để chìa khóa xe mô tô biển số 34B2-51421, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 34B2-51421, 01 giấy phép lái xe ở trên bàn. Thái Văn G liền đi lại bàn lấy chìa khóa xe cùng toàn bộ giấy tờ, đi ra ngoài sảnh nhà nghỉ, lấy xe mô tô biển số 34B2-51421 nổ máy điều khiển đi đến quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố xe tại tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) được 6.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 29/6/2018, Thái Văn G thực hiện hành vi dùng vũ lực quan hệ tình dục trái ý muốn của người khác và bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh bắt. Tại bản án hình sự số 33/2019/HSPT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Hiếp dâm", hiện đang thi hành án tại Trại giam Bố Lá.

Tài sản bị chiếm đoạt: Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421, không thu hồi được.

Theo kết luận định giá số 294/BB.ĐG ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421, trị giá 13.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về kết luận định giá tài sản trên.

Tại Cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thái Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên

quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm tại Bản án hình sự số 33/2019/HSPT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Thái Văn G có trách nhiệm bồi thường cho bị hại trị giá xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421 là 13.000.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 09/1/2019 bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 14/01/2019 bị hại Nguyễn Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421 là 13.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về nội dung: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 26/6/2018, tại phòng 108 nhà nghỉ T ở khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương, trong lúc anh Nguyễn Văn A vào nhà vệ sinh, Thái Văn G lấy chìa khóa xe mô tô biển số 34B2-51421, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 34B2-51421, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn A, đi ra ngoài sảnh nhà nghỉ, lấy xe mô tô biển số 34B2-51421 nổ máy điều khiển đến quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cố xe tại tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ) được 6.000.000 đồng và tiêu xài hết. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 13.000.000 đồng và 01 số giấy tờ cá nhân.

Theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự:

1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong*

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

.....

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

Hành vi của bị cáo Thái Văn G lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút chiếm đoạt tài sản có trị giá 13.000.000 đồng và 01 số giấy tờ cá nhân đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng số 387/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng, nhưng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động có nhân thân xấu.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421 do chị Phí Thị H đứng tên giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy, trị giá 13.000.000 đồng và 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy biển số 34B2-51421, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn A. Quá trình điều tra và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị hại Nguyễn Văn A chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô là 13.000.000 đồng. Xét thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại là đúng quy định của pháp luật. Đối với giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn A đã thu hồi trả lại cho bị hại.

[8] Xét bị cáo Thái Văn G hiện đang chấp hành án tại Trại giam Bố Lá theo bản án số 33/2019/HSPT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ

Chí Minh, hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước khi có bản án trên nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, cần tổng hợp hình phạt của bản án trên với hình phạt của tội mới.

Quan điểm đề nghị như đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn G phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thái Văn G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù về tội Hiếp dâm tại Bản án số 33/2019/HSPT ngày 21/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Thái Văn G có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Anh trị giá xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số 34B2-51421 là 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Thái Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 650.000 đồng án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng